

CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN
THAI NGUYEN IRON AND STEEL JOINT STOCK CORPORATION



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
GANG THÉP THÁI NGUYÊN
Số: **172** /BC-GTTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày **27** tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch:

Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Tên tiếng Anh: THAI NGUYEN IRON AND STEEL JOINT STOCK CORPORATION

Tên viết tắt: **TISCO**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4600100155 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 24/6/2009; đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 31/07/2025.

- Vốn điều lệ: 1.840 tỷ đồng.

- Địa chỉ Trụ sở chính: Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

- Số điện thoại: 0208.3832236

- Số Fax: 0208.3832056

- Website: www.tisco.com.vn

- Mã cổ phiếu: TIS

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO), tiền thân là Công ty Gang thép Thái Nguyên, được thành lập năm 1959, là khu Công nghiệp đầu tiên tại Việt Nam có dây chuyền sản xuất liên hợp khép kín từ khai thác quặng sắt đến luyện gang, luyện thép và cán thép. Ngày 29/11/1963, mẻ gang đầu tiên của Công ty ra lò đã đánh dấu mốc son quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển của Công ty cũng như của ngành luyện kim Việt Nam; để đánh dấu sự kiện này, Công ty lấy ngày 29/11 hàng năm là ngày truyền thống Công nhân Gang thép.

Trải qua 66 năm xây dựng và phát triển, Công ty không ngừng tăng trưởng và lớn mạnh. Công suất sản xuất thép cán hiện tại đạt 1.000.000 tấn/năm, doanh thu hàng năm trên 11.000 tỷ VNĐ, hệ thống các nhà phân phối sản phẩm thép TISCO trải rộng tại các tỉnh và thành phố trong cả nước.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Sản phẩm thép TISCO đã trở nên nổi tiếng trong cả nước, được lựa chọn và sử dụng vào hầu hết các công trình xây dựng trọng điểm Quốc gia như Nhà ga T2 sân bay quốc tế Nội Bài, Cầu Nhật Tân, Tòa nhà Quốc Hội, Sân vận động quốc gia Mỹ Đình, trung tâm Hội nghị Quốc gia và nhiều công trình khác; Thâm nhập vào được thị trường Quốc tế như Canada, Singapore, Indonesia, Lào, Campuchia... Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên cùng sản phẩm Thép mang thương hiệu TISCO đã giành được nhiều giải thưởng: Hàng Việt Nam chất lượng cao, Sao vàng đất Việt, Thương hiệu nổi tiếng với người tiêu dùng, Nhãn hiệu có uy tín tại Việt Nam, Thương hiệu nổi tiếng ASEAN, Ngôi sao Quốc tế về Quản lý chất lượng ISLQ, Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, Top 100 Thương hiệu, Sản phẩm, Dịch vụ hội nhập Quốc tế và nhiều giải thưởng có giá trị khác.

Với những thành tích nổi bật, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Công ty đã vinh dự được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, Huân chương Độc lập hạng Nhất, Nhì, Ba và nhiều phần thưởng cao quý khác của Đảng và nhà nước. Những thành tựu đạt được đã khẳng định vị thế lớn mạnh của Công ty trên thị trường trong nước và Quốc tế.

Với bề dày truyền thống đội ngũ 66 năm xây dựng và phát triển; bằng ưu thế nổi trội về năng lực sản xuất phôi thép từ nguyên liệu quặng sắt trong nước; dây chuyền sản xuất thép cán có công nghệ và thiết bị tiên tiến; hệ thống các nhà phân phối sản phẩm rộng khắp; cùng với chiến lược đầu tư và phát triển toàn diện, TISCO cam kết phương châm hành động “Chất lượng hàng đầu, sản phẩm và dịch vụ đa dạng, thỏa mãn tối đa lợi ích của khách hàng”. Đây là những yếu tố cơ bản làm nên thương hiệu TISCO, là cơ sở vững chắc cho sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty để Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên luôn “Lớn mạnh cùng Đất nước”.

Các dấu mốc lịch sử

Năm	Dấu mốc lịch sử
04/6/1959	Hội đồng Chính phủ ra quyết định thành lập công trường khu Gang thép Thái Nguyên
24/10/1959	Thành lập Đảng bộ Công trường khu Gang thép Thái Nguyên
03/11/1959	Thành lập Đoàn Thanh niên lao động khu Gang thép Thái Nguyên
22/11/1959	Thành lập Công đoàn khu Gang thép Thái Nguyên
21/6/1962	Thành lập Công ty Gang thép Thái Nguyên
29/11/1963	Ngày ra mẻ gang đầu tiên và được lấy làm ngày Truyền thống công nhân Gang thép
20/12/1963	Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã cắt băng khánh thành lò cao số 1 - công trình đầu lòng của nền công nghiệp hiện đại luyện kim nước ta
21/12/1964	Khánh thành xưởng thiêu kết công suất 12 vạn tấn/năm

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

11/6/1999	Chủ tịch nước tặng thưởng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân cho cán bộ, công nhân viên và lực lượng tự vệ Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/9/2000	Thủ tướng Phan Văn Khải ký quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư cải tạo và mở rộng sản xuất Công ty Gang thép Thái Nguyên
21/11/2001	Công ty tổ chức khánh thành dự án cải tạo và mở rộng sản xuất giai đoạn I
28/11/2002	Khởi công công trình Nhà máy cán thép Thái Nguyên 300.000 tấn/năm
17/9/2003	Chủ tịch nước có quyết định tặng thưởng cán bộ, công nhân viên công ty Gang thép Thái Nguyên Huân chương độc lập hạng Nhì
29/9/2007	Phó thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng tới dự và phát lệnh khởi công dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Gang thép Thái Nguyên
28/8/2008	Chủ tịch nước có quyết định tặng thưởng CBCNV Công ty Gang thép Thái Nguyên Huân chương độc lập hạng Nhất
01/7/2009	Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần
24/3/2011	Chính thức đăng ký giao dịch tại sàn giao dịch UPCOM với mã cổ phiếu TIS

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) *Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:* Sản xuất quặng sắt, gang, thép...

b) *Địa bàn kinh doanh*

Công ty có 15 chi nhánh đơn vị thành viên với trên 3.000 cán bộ công nhân viên và 8 Công ty cổ phần và 01 Công ty TNHH có vốn góp của Công ty được đóng trên địa bàn các tỉnh như: Thái Nguyên, Tuyên Quang, Phú Thọ, Quảng Ninh..., các nhà máy sản xuất chính nằm trên địa bàn phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên.

Hệ thống tiêu thụ sản phẩm của Công ty được thực hiện thông qua các nhà phân phối sản phẩm tại các tỉnh và thành phố trong cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) *Mô hình quản trị:* (Xem sơ đồ Cơ cấu tổ chức).

b) *Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty*

- Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

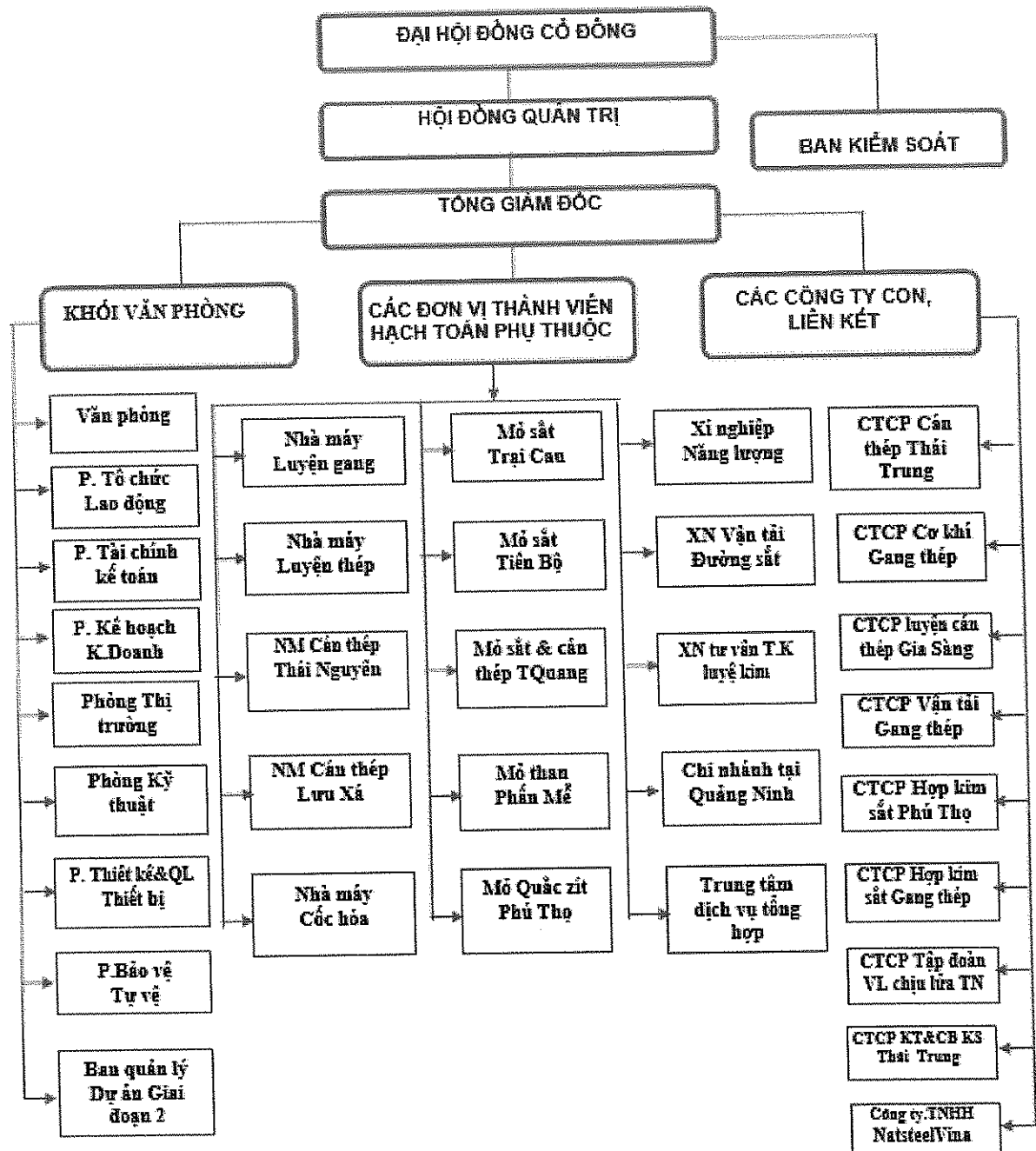
- Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

- Ban Kiểm soát: Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Ban Tổng giám đốc: Tổng Giám đốc là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

* Các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc Công ty.

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ		Hoạt động kinh doanh chính	
1	Nhà máy Cán thép Lưu Xá	Phường	Gia	Sàng,	Sản xuất, mua bán các sản phẩm thép
		tỉnh Thái Nguyên			
2	Nhà máy Cán thép Thái Nguyên	Phường	Gia	Sàng,	Sản xuất, mua bán các sản phẩm thép
		tỉnh Thái Nguyên			
3	Nhà máy Luyện Gang	Phường	Gia	Sàng,	Sản xuất, mua bán các sản phẩm gang, vật liệu xây dựng
		tỉnh Thái Nguyên			
4	Nhà máy Luyện Thép Lưu Xá	Phường	Gia	Sàng,	Sản xuất, mua bán gang, thép, phôi thép, axetylen
		tỉnh Thái Nguyên			
5	Nhà máy Cốc hóa	Phường	Gia	Sàng,	Sản xuất than cốc, các sản phẩm từ than cốc
		tỉnh Thái Nguyên			
6	Xí nghiệp Năng lượng	Phường	Tích	Lương,	Sản xuất, mua bán khí công nghiệp; vận hành và truyền tải điện nước công nghiệp, ...
		tỉnh Thái Nguyên			
7	Xí nghiệp Vận tải Đường sắt	Phường	Gia	Sàng,	Vận tải hàng hóa đường sắt, sửa chữa, thi công công trình giao thông đường sắt, .
		tỉnh Thái Nguyên			
8	Mỏ than Phấn Mễ	Xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên			Mua bán, tuyển chọn, khai thác than
9	Mỏ sắt Trại Cau	Xã Trại Cau, tỉnh Thái Nguyên			Khai thác, tuyển chọn, mua bán quặng sắt, nguyên liệu phi quặng
10	Mỏ Quắc Zít Phú Thọ	Xã Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ			Khai thác, tuyển chọn, kinh doanh quặng quắc zít
11	Mỏ sắt và cán thép Tuyên Quang	Phường	An Tường,	tỉnh Tuyên	Khai thác, buôn bán, tuyển chọn quặng sắt, thép cán
		Quang			
12	Chi nhánh Quảng Ninh	Phường	Việt Hưng,	tỉnh Quảng	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, .
		Ninh			
13	Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế Luyện kim	Phường	Gia	Sàng,	Tư vấn xây dựng, khảo sát, thiết kế, xây lắp, thi công các công trình mỏ, luyện kim, đường dây, trạm điện, v.v.
		tỉnh Thái Nguyên			
14	Mỏ sắt Tiến Bộ	Phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên;			Khai thác , chế biến và kinh doanh quặng sắt
15	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Phường	Gia Sàng,	tỉnh	Nhà hàng, dịch vụ ăn uống, thể thao và du lịch
		Thái Nguyên			

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

* Danh sách các công ty con

STT	Tên đơn vị	Tỉ lệ góp vốn của TISCO	Trụ sở chính của công ty
1	Công ty cổ phần Khai thác và chế biến khoáng sản Thái Trung	51,00%	Phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang
2	Công ty cổ phần Cán Thép Thái Trung	93,68%	Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

* Các công ty liên kết

STT	Tên đơn vị	Tỉ lệ góp vốn của TISCO (%)	Trụ sở chính của công ty
1	Công ty cổ phần Vận tải Gang thép Thái Nguyên	6,47	Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên
2	Công ty cổ phần Cơ khí Gang thép	1,68	Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên
3	Công ty cổ phần Tập đoàn Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên	4,34	Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên
4	Công ty cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng	39,66	Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên
5	Công ty cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên	0,8	Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên
6	Công ty cổ phần Hợp kim sắt Phú Thọ	16,3	Xã Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
7	Công ty TNHH NatsteelVina	6,8	Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

4. Định hướng phát triển của Công ty

- Trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trong ngành công nghiệp luyện kim Việt Nam, sản xuất chủ yếu bằng nguyên liệu tại chỗ, có khả năng cung ứng đầy đủ các chủng loại thép xây dựng, thép kết cấu với chất lượng cao, giá cạnh tranh đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Là tổ chức kinh tế xã hội có quy mô lớn kinh doanh đa ngành nghề, có tiềm lực tài chính mạnh, có quy mô hoạt động quốc tế. Mở rộng đầu tư sang các ngành sản xuất và dịch vụ có hiệu quả kinh tế xã hội cao.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro của nền kinh tế.

Là một ngành công nghiệp quan trọng của nền kinh tế, ngành thép chịu ảnh hưởng bởi mọi biến động của nền kinh tế trong nước cũng như những biến động của nền kinh tế thế giới trong xu hướng toàn cầu hóa và thương mại tự do.

Là một nước đang phát triển, Việt Nam vẫn đang trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong đó nhu cầu xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng là rất rõ ràng. Đây là động lực cho sự phát triển của ngành công nghiệp thép Việt Nam trong những năm qua.

5.2. Rủi ro luật pháp

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng sẽ bị ảnh hưởng từ các quyết định của các cơ quan quản lý Nhà nước như: các tiêu chuẩn, quy chuẩn mới về bảo vệ môi trường; quy định nhập khẩu phế liệu, nguyên vật liệu; quy định về giảm thiểu phát thải khí nhà kính, phát triển thị trường carbon, ...

Công ty chủ động hạn chế những rủi ro này bằng việc tích cực nghiên cứu, tìm hiểu và nắm bắt những thay đổi về hệ thống pháp luật cũng như chủ trương, chính sách của Nhà nước để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp. Ngoài ra, Công ty cũng cố gắng giảm thiểu những rủi ro về mặt pháp lý khác ví dụ như trong quan hệ hợp đồng kinh tế bằng việc tham vấn các luật sư, chuyên gia pháp lý đối với những vấn đề liên quan.

5.3. Rủi ro đặc thù

5.3.1. Rủi ro lãi suất

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thép, nhu cầu vốn lưu động để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty là rất lớn. Ngoài ra, trong kế hoạch đầu tư phát triển, nâng cao năng lực sản xuất, quy mô của Công ty, nhu cầu vốn cố định cũng không hề nhỏ. Như vậy rủi ro biến động lãi suất sẽ có tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để giảm thiểu rủi ro này, ngoài việc tạo lập và duy trì mối quan hệ chặt chẽ với hệ thống các Ngân hàng thương mại để có được mức lãi suất đi vay cạnh tranh, Công ty cũng chủ động hạn chế nhu cầu vốn lưu động bằng cách:

- Đẩy nhanh vòng quay hàng tồn kho thông qua dự báo chính xác hơn lượng hàng tồn kho và nguyên vật liệu cần thiết;
- Đẩy mạnh hình thức bán hàng thanh toán trực tiếp để giảm số ngày một vòng quay các khoản phải thu;
- Tăng cường số ngày một vòng quay các khoản phải trả. Đối với các khoản vay dài hạn phục vụ hoạt động đầu tư phát triển, Công ty cố gắng phối hợp giữa tiến độ xây dựng và tiến độ giải ngân để tăng mức độ hoạt động của vốn vay.

5.3.2. Rủi ro tỷ giá

Là một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thép nhu cầu nhập khẩu than mỡ, thép phế,...để đưa vào chu trình sản xuất ra thép cán thành phẩm là hoạt động thường ngày của Công ty. Bởi vậy, biến động về tỷ giá hối đoái cũng sẽ gây ra những tác động nhất định đối với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để quản trị rủi ro này, Công ty cố gắng tận dụng lợi thế của mình là nâng cao năng lực khai thác nguồn nguyên liệu sẵn có, qua đó giảm bớt tỷ trọng của nguyên vật liệu nhập khẩu. Ngoài ra, Công ty cũng chủ động kế hoạch nhập khẩu và mối quan hệ tốt đẹp đã được Công ty tạo lập với các ngân hàng thương mại cũng góp phần đảm bảo nguồn cung ngoại tệ khi cần.

5.3.3. Rủi ro biến động giá nguyên liệu

Đặc thù của ngành thép là giá thành nguyên liệu đóng góp tỷ trọng rất lớn trong tổng giá vốn hàng bán. Đặc thù này dẫn đến rủi ro đáng kể do biến động giá nguyên liệu đối với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Tuy nhiên, với quyết tâm đạt được các kế hoạch đã đề ra, Công ty đã đưa ra những biện pháp nhằm khắc phục rủi ro do biến động giá nguyên liệu nêu trên như sau: (i) chủ động nghiên cứu, nắm bắt và dự báo xu hướng biến động giá nguyên liệu; (ii) tối ưu hóa mức dự trữ hàng tồn kho; và (iii) tiếp tục nâng cao năng lực tự khai thác nguyên liệu, giảm thiểu phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu bên ngoài.

5.3.4. Rủi ro cạnh tranh

Có thể thấy ngành thép Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất thép đang phải đối mặt với tình hình cạnh tranh rất lớn.

Sự cạnh tranh có thể dẫn tới việc gia tăng chi phí quảng cáo và hoạt động hậu mãi hoặc đưa ra các chính sách cạnh tranh giá không lành mạnh nhằm làm suy yếu đối thủ. Do đó, TISCO sẽ phải đầu tư thêm cho việc nghiên cứu phát triển sản phẩm cũng như các chiến lược hậu mãi và quảng cáo. Những chi phí này có thể làm giảm lợi nhuận biên và ảnh hưởng không tốt đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để tồn tại và phát triển trong tình hình cạnh tranh gay gắt này, Công ty đã xây dựng một kế hoạch tổng thể nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua nhiều nhóm giải pháp, tiêu biểu như sau:

- Tiếp tục đổi mới công nghệ, nâng cao tay nghề công nhân nhằm giảm tiêu hao, tiết kiệm nguyên vật liệu qua đó làm giảm giá thành sản phẩm;
- Đầu tư mở rộng công suất nhà máy để đạt tới tính kinh tế trên quy mô;
- Nâng cao hiệu quả của hệ thống phân phối qua đó khẳng định hình ảnh một thương hiệu mạnh trong mắt người tiêu dùng;
- Chú trọng công tác nghiên cứu, dự báo, kế hoạch nhằm theo sát diễn biến thị trường, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;
- Nâng cao chất lượng quản trị và điều hành doanh nghiệp thông qua các biện pháp tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp.

5.3.5. Rủi ro về môi trường

Đối với đơn vị sản xuất ngành thép, trong quá trình sản xuất có phát sinh các chất thải, chất thải rắn, nước thải, khí thải. Các rủi ro về môi trường như sự cố các công trình xử lý ô nhiễm môi trường, sự cố cháy nổ, an toàn lao động. Sự cố môi trường sẽ tác động ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường, an toàn và sức khỏe của con người

Để quản trị rủi ro này, Công ty đã xây dựng các phương án phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường, phương án PCCC đối với từng công đoạn sản xuất. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các chất thải và nâng cấp hệ thống công trình xử lý môi trường. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo Đánh giá tác động môi trường...

5.3.6. Rủi ro khác

Các rủi ro khác về cơ bản là những rủi ro bất khả kháng bao gồm nhưng không hạn chế ở lũ lụt, động đất, núi lửa, bạo động, chiến tranh, đình công....sẽ có gây ra những thiệt hại, mất mát to lớn về con người, tài sản cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của các doanh nghiệp, trong đó có TISCO.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2024	NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2025	THỰC HIỆN NĂM 2025		
					Tổng số	SO SÁNH %	
						So với TH năm 2024	So với NQ ĐHĐCĐ năm 2025
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/1</i>	<i>5=3/2</i>
1	Giá trị SXCN (giá T.tế)	Tỷ đồng	10.602	9.991	12.097	114	121
2	Thép cán SX	Tấn	752.201	730.000	838.652	111	115
3	Tiêu thụ thép cán	"	747.739	730.000	877.320	117	120
4	Tổng doanh thu (BCTC riêng)	Tỷ đồng	15.514	14.190	17.566	113	124
5	Lợi nhuận trước thuế (BCR)	"	7,440	10,686	13,353	179	125
6	Nộp ngân sách	"	187,329	201	185,045	99	92
7	Lao động bình quân	Người	3.248	3.197	3.119	96	98
8	Lương bình quân	Tr.đ/ng/th	9,903	10,405	10,009	101	96

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty

TT	Họ và Tên	Chức Danh	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Hạnh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty	
2	Trần Thái Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty	Bổ nhiệm ngày 10/6/2025
3	Hà Tuấn Hưng	Phó Tổng Giám đốc Công ty	
4	Trần Quang Tiến	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty	Không bổ nhiệm lại từ 01/7/2025
5	Hoàng Danh Sơn	Kế Toán trưởng Công ty	

Ông Nguyễn Minh Hạnh - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 13/9/1969
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện kim, Cử nhân kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 11.800 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 27.508.000 cổ phần

Ông Trần Thái Dũng - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 06/8/1970
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 300 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 21.526.000 cổ phần

Ông Hà Tuấn Hưng - Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 21/3/1975
- Trình độ chuyên môn: KS Cán thép, Kỹ sư QTDN
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 3.600 cổ phần

Ông Hoàng Danh Sơn - Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh: 14/04/1965
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 100 cổ phần

b) Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ngày 06/6/2025 Hội đồng quản trị ban hành Quyết định số 23/QĐ-GTTN về việc bổ nhiệm ông Trần Thái Dũng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 10/6/2025.

- Ngày 18/6/2025 Hội đồng quản trị ban hành Thông báo kết luận số 65/TB-GTTN về việc không bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Trần Quang Tiến kể từ ngày 01/7/2025.

c) ***Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.***

* ***Tổng số lao động:*** Tính đến 31/12/2025: 3.061 người

* ***Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:***

Công ty thực hiện nghiêm túc các chế độ, chính sách đối với người lao động theo Bộ luật lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, các quy định pháp luật khác và thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

Công ty luôn chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Người lao động cũng được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ, đào tạo mới, đào tạo lại, bổ túc kỹ thuật nâng bậc....

Đơn giá tiền lương được xác định trên cơ sở hao phí thời gian lao động và theo quy định của Công ty về thang bảng lương, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tổng quỹ tiền lương được xác định trên cơ sở đơn giá tiền lương và sản lượng sản phẩm. Trong năm qua mặc dù rất khó khăn, nhưng Công ty vẫn đảm bảo thu nhập cho người lao động và có những chính sách hỗ trợ khó khăn kịp thời cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

3. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư phát triển

a) Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2:

- Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, Bộ Tài chính, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước, Tổng công ty Thép Việt Nam, Công ty đã tập trung nguồn lực, phối hợp với MCC; và các nhà thầu phụ hoàn thiện các thủ tục để ký Thỏa thuận chấm dứt, thanh lý Hợp đồng EPC với MCC, đồng thời triển khai các nội dung công việc theo Thỏa thuận; tăng cường công tác bảo vệ, bảo quản thiết bị, không để mất tài sản, hạn chế hư hỏng thiết bị. Phối hợp với đơn vị tư vấn nghiên cứu, xây dựng phương án xử lý tiếp theo đối với Dự án Tisco2. Làm việc, trao đổi với Tập đoàn TMK (Liên bang Nga) về việc hợp tác đầu tư, kỹ thuật và thương mại.

- Hiện nay Công ty đang tiếp tục thực hiện các nội dung công việc theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền đối với các nội dung công việc trên.

b) Các dự án đầu tư khác:

- Dự án khai thác than mỡ hầm lò Nam Làng Cẩm:

+ Đã hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án, được Hội đồng quản trị TISCO phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án tại Nghị quyết số 78/NQ-GTTN, ngày 08/9/2025; Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án tại Quyết định số 539/QĐ-GTTN, ngày 11/9/2025;

+ Đã hoàn thiện hồ sơ Báo cáo ĐTM, được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án tại Quyết số 1620/QĐ-BNNMT, ngày 23/6/2025.

+ Đã lập và nộp hồ sơ xin cấp đổi Giấy phép khai thác khoáng sản tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Ngày 15/01/2026, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam có Công văn số 151/ĐCKS-KS về việc trả lại hồ sơ xin cấp đổi Giấy phép khai thác khoáng sản¹. Hiện nay, TISCO đang thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu để tiếp tục xin cấp đổi Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Dự án khai thác than mỡ hầm lò Bắc Làng Cẩm:

+ Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án đã được Sở Công thương Thái Nguyên tham gia ý kiến tại Văn bản số 2021/SCT-KTATMT ngày 30/9/2025 và được chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Sở Công thương. Đang chờ phê duyệt kết quả thẩm định ĐTM để trình phê duyệt Dự án.

+ Báo cáo đánh giá tác động bảo vệ môi trường (ĐTM) của dự án đã được Hội đồng thẩm định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông qua với điều kiện phải bổ sung, chỉnh sửa một số nội dung.

¹ Lý do: UBND tỉnh Thái Nguyên chưa có ý kiến; thời gian thực hiện Dự án trong giai đoạn 2021- 2025, đến nay đã bị quá tiến độ; thời hạn của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không còn phù hợp với thời hạn thực hiện dự án

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Hiện nay Công ty đang phối hợp cùng các đơn vị tư vấn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ĐTM và thực hiện các thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (thời hạn thực hiện dự án) theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định.

- Các dự án đầu tư nhóm C (gồm các đề án thăm dò mỏ quặng sắt khu vực Trại Cau): Đang thực hiện các thủ tục pháp lý theo hướng dẫn của Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

- Đối với các hạng mục đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ:

+ Đã hoàn thành các hạng mục, gồm: Thăm dò, đánh giá lại trữ lượng tài nguyên mỏ Quặng sắt Đồn Vàng - Phú Thọ; Mua sắm máy phân tích quang phổ; Mua sắm máy nén khí trực vít.

+ Đang triển khai 02 hạng mục² theo kế hoạch;

+ Các hạng mục còn lại do chưa bố trí được nguồn vốn nên tạm dừng, chưa thực hiện.

c) *Kết quả thực hiện hoạt động đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết năm 2025:*

Các công ty con, công ty liên kết sản xuất kinh doanh ổn định, có hiệu quả, đảm bảo duy trì việc làm, thu nhập cho người lao động.

STT	ĐƠN VỊ	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Công ty CP Cán thép Thái Trung		
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.969
	- Lợi nhuận trước thuế	"	2,302
2	Công ty CP Cơ khí Gang thép		
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.445
	- Lợi nhuận trước thuế	"	23,08
3	Công ty CP Hợp kim sắt Gang thép (Chưa kiểm toán)		
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.109
	- Lợi nhuận trước thuế	"	1,88
4	Công ty CP Tập đoàn Vật liệu chịu lửa TN (Chưa Kiểm toán)		
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	310
	- Lợi nhuận trước thuế	"	4,51
5	Công ty CP Vận tải Gang thép TN (Chưa Kiểm toán)		
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	131
	- Lợi nhuận trước thuế	"	0,45

² Tư vấn khảo sát địa hình, địa chất, lập Thiết kế bản vẽ thi công đập ngăn hồ chứa quặng đuôi mỏ sắt Tiến Bộ; Cải tạo, thay thế lò điện hồ quang bằng lò thổi ô xy (BOF) tại Nhà máy Luyện thép Lưu Xá.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

6	Công ty TNHH Nasteelvina		
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.267
	- Lợi nhuận trước thuế	"	16,47
7	Công ty CP khai thác và chế biến KS Thái Trung	Dừng hoạt động từ T6/2014	
8	Công ty CP Hợp kim sắt Phú Thọ	Dừng hoạt động từ T01/2013	
9	Công ty CP Luyện Cán thép Gia Sàng	Đã phá sản từ T7/2022	

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2025	NĂM 2024	TĂNG GIẢM
1	Tổng giá trị tài sản	10.587,146	10.396,947	102%
2	Doanh thu thuần	11.991,591	10.601,238	113%
3	Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	-4,435	-55,260	8%
4	Lợi nhuận khác	18,591	66,313	28%
5	Lợi nhuận trước thuế	14,155	11,052	128%
6	Lợi nhuận sau thuế	1,109	-1,851	-60%
	<i>Tr.đó: LNST của CD ko kiểm soát</i>	<i>0,146</i>	<i>0,710</i>	<i>21%</i>
	<i>LNST của Công ty Mẹ</i>	<i>0,963</i>	<i>-2,561</i>	<i>-38%</i>
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2025	NĂM 2024	GHI CHÚ
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- HS thanh toán ngắn hạn (lần) (Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	0,45	0,44	
	- HS thanh toán nhanh (lần) (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,14	0,15	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	- Hệ số nợ/ Tổng tài sản	86%	85%	
	- Hệ số nợ/ Vốn CSH	608%	556%	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho (vòng) (Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)	6,20	6,35	
	- Vòng quay tổng tài sản (vòng) (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	1,14	1,03	

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	- HS LN sau thuế/Doanh thu thuần	0,01%	-0,02%	
	- HS LN sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,06%	-0,16%	
	- HS LN sau thuế/ Tổng TS	0,01%	-0,02%	
	- HS LN từ HĐ kinh doanh/ Doanh thu thuần	-0,04%	-0,52%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Loại chứng khoán

- Loại chứng khoán đăng ký giao dịch: cổ phiếu phổ thông
- Vốn điều lệ là: 1.840 tỷ đồng (Một ngàn tám trăm bốn mươi tỷ đồng chẵn).

a) Mệnh giá

- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

b) Cơ cấu sở hữu của TISCO

Hiện tại, với mức vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên là 1.840 tỷ VNĐ, tổng số cổ phần là 184 triệu cổ phiếu. Dưới đây là chi tiết cơ cấu cổ đông của TISCO tại thời điểm ngày 31/12/2025:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	% trên VDL
1	Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP	119.600.000	65
2	Công ty cổ phần Thương mại Thái Hưng	36.800.000	20
3	Các cổ đông còn lại	27.600.000	15
	Tổng cộng	184.000.000	100

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1. Tác động lên môi trường:

Chú trọng công tác đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ sản xuất, phòng ngừa ô nhiễm môi trường, hạn chế phát sinh gây tác động tiêu cực đến môi trường, hạn chế phát sinh các chất thải (rắn, khí, bụi và nước thải); Thực hiện báo cáo quan trắc chất lượng môi trường định kỳ, quan trắc khí thải tự động duy trì vận hành ổn định kết nối và được giám sát bởi Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên, chất lượng môi trường đều nằm trong giới hạn cho phép Quy chuẩn Việt Nam về môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Thu hồi kim loại trong sản xuất gang lò cao khoảng 2,7%; luyện thép khoảng 0,4%; Thu hồi kim loại từ quá trình cán thép khoảng 1,4%.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

STT	Loại nhiên liệu/năng lượng	ĐVT	Lượng tiêu thụ	Ghi chú
1	Điện mua vào	Kwh	155.774.980	
2	Dầu FO (Fuel oil)	Tấn	6,23	
3	Than cốc	Tấn	234.933	
4	Than cám loại 3,4	Tấn	3.336	

b) Các giải pháp tiết kiệm năng lượng:

- Thu hồi, sử dụng khí than lò cao, lò cốc và dầu cốc thô làm nhiên liệu cho lò nung phôi của các nhà máy cán thép, giảm thiểu tối đa việc mua nhiên liệu dầu FO.

- Sản xuất phôi thép: Thực hiện các giải pháp (sử dụng có hiệu quả gang lỏng, giảm thời gian thông điện tại lò SCCS, tăng cường thổi ô xy để tận dụng nhiệt hoá học...) để giảm tiêu hao điện năng và than điện cực trong sản xuất phôi thép. Kết quả năm 2025, tiêu hao điện năng = 300,5 Kwh/ Tsp, so với ĐM = 255,0 Kwh/ Tsp; tiêu hao than điện cực chất lượng cao = 1,17 Kg/ Tsp, so với ĐM = 1,12 Kg/ Ts; tiêu hao than điện cực thông thường = 0,776 Kg/ Tsp, so với ĐM = 0,75 Kg/ Tsp.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

- Nguồn nước cung cấp cho sản xuất (bơm từ sông Cầu): 1.754.669 m³

- Nguồn nước sạch (dùng cho sinh hoạt): 59.541 m³

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lao động, mức lương bình quân đối với người lao động:

Lao động bình quân thực hiện năm 2025 là: 3.119 người

Mức lương bình quân của người lao động năm 2025 là: 10,008 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định của Nhà nước về bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc độc hại, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động và hàng năm tổ chức đi điều dưỡng cho công nhân mắc bệnh nghề nghiệp và người lao động bị tai nạn lao động nặng có số thương tật > 31% ...

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Công tác giáo dục đào tạo năm 2025 đã bám sát nhiệm vụ chính trị, tổ chức thực hiện tốt các mặt công tác chủ yếu như: Đào tạo mới, đào tạo lại cho 327 người; bồi túc kỹ thuật nâng bậc cho 196 người; bồi dưỡng kỹ thuật nghiệp vụ cho 1.696 lượt người; đào tạo đại học và lý luận chính trị là 08 người; Tổ chức thi chọn lao động giỏi năm 2025 cho 88 cá nhân đăng ký dự thi, kết quả có 21 cá nhân đạt danh hiệu Lao động giỏi toàn diện chiếm tỷ lệ 23,86%; có 43 cá nhân đạt danh hiệu Lao động giỏi tay nghề, chiếm tỷ lệ 48,86%; có 03 cá nhân đạt danh hiệu Lao động giỏi lý thuyết, chiếm tỷ lệ 3,41%.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty đã tham gia ủng hộ Chương trình Tết vì người nghèo, tặng quà các trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Thái Nguyên, nạn nhân chất độc da cam, các hộ dân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; hỗ trợ bộ dụng cụ thể thao ngoài trời cho xã Kha Sơn, Hương Sơn, Dương Thành, ngoài ra hỗ trợ các hội, các phường, các trường học trên địa bàn...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2025 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn, thị trường thép cạnh tranh khốc liệt, đã ảnh hưởng đến hoạt động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trước tình hình trên, Ban điều hành đã bám sát các chỉ đạo, định hướng của HĐQT, tích cực triển khai nhiều giải pháp linh hoạt trong tổ chức sản xuất, tiết kiệm chi phí, giá thành... bám sát diễn biến thị trường và phù hợp với điều kiện thực tế, duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, đặc biệt là việc triển khai thực hiện rất nhiều nội dung công việc theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về xử lý Dự án Tisco 2, trong đó tập trung thực hiện chấm dứt, thanh lý Hợp đồng EPC với MCC theo hình thức thỏa thuận thực tế.

Bên cạnh khó khăn, Công ty luôn nhận được sự quan tâm tạo điều kiện của Chính phủ, các Ban, Bộ, ngành Trung ương, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, Tổng công ty Thép Việt Nam, tỉnh Thái Nguyên, cùng với tinh thần đoàn kết sáng tạo của đội ngũ được phát huy, CNVCLĐ đã chia sẻ khó khăn để thực hiện nhiệm vụ; thương hiệu Thép TISCO giữ uy tín trên thị trường; công tác quản trị nội bộ tiếp tục được tăng cường, có nền nếp, tình hình an ninh trật tự bảo đảm, nội bộ đoàn kết thống nhất.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản (số liệu báo cáo hợp nhất)

ĐVT: Tỷ đồng

STT	KHOẢN MỤC	NĂM 2025	Tỷ lệ	NĂM 2024	Tỷ lệ
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	2.806,929	26,51%	2.732,292	26,28%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	135,036	1,28%	177,538	1,71%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	4,314	0,04%	8,628	0,08%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	658,084	6,22%	662,795	6,37%
4	Hàng tồn kho	1.937,805	18,30%	1.812,210	17,43%
5	Tài sản ngắn hạn khác	71,690	0,68%	71,121	0,68%
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	7.780,218	73,49%	7.664,655	73,72%
1	Các khoản phải thu dài hạn	66,334	0,63%	63,800	0,61%
2	Tài sản cố định	936,531	8,85%	1.044,581	10,05%
	- Tài sản cố định hữu hình	903,240	8,53%	1.009,839	9,71%
	- Tài sản cố định vô hình	33,291	0,31%	34,743	0,33%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	6.565,969	62,02%	6.369,611	61,26%
4	Đầu tư tài chính dài hạn	19,331	0,18%	19,331	0,19%
5	Tài sản dài hạn khác	192,053	1,81%	167,331	1,61%
	Cộng tài sản	10.587,146	100,00%	10.396,947	100,00%

2.2. Tình hình nợ phải trả:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	KHOẢN MỤC	NĂM 2025	Tỷ lệ	NĂM 2024	Tỷ lệ
A	NỢ PHẢI TRẢ	9.091,940	85,88%	8.812,387	84,76%
I	Nợ ngắn hạn	6.285,688	59,37%	6.182,519	59,46%
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.703,088	25,53%	2.865,683	27,56%
2	Phải trả người bán ngắn hạn	981,059	9,27%	1.074,460	10,33%
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	155,254	1,47%	20,580	0,20%
4	Các khoản phải trả phải nộp khác	2.446,287	23,11%	2.221,795	21,37%
II	Nợ dài hạn	2.806,252	26,51%	2.629,869	25,29%
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.734,002	16,38%	1.684,285	16,20%
2	Nợ dài hạn khác	1.072,250	10,13%	945,584	9,09%
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.495,206	14,12%	1.584,559	15,24%
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.840,000	17,38%	1.840,000	17,70%
2	Cổ phiếu quỹ (*)	-0,041	-0,0004%	-0,041	-0,0004%
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	92,717	0,88%	91,754	0,88%
4	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-488,300	-4,61%	-397,837	-3,83%
5	Nguồn quỹ khác	29,909	0,28%	29,909	0,29%
6	Lợi ích của cổ đông thiểu số	20,921	0,20%	20,775	0,20%
	Cộng nguồn vốn	10.587,146	100,00%	10.396,947	100,00%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty tiếp tục thực hiện công tác rà soát tái cơ cấu tổ chức và biên chế lao động các phòng ban, đơn vị nhằm sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xác định lượng lao động dư thừa cần phải cắt giảm và lao động còn thiếu cần bổ sung để điều chuyển nội bộ hoặc tuyển dụng mới, đáp ứng nhu cầu về lao động cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Nghiên cứu, đề xuất các phương án hỗ trợ người lao động để khuyến khích những lao động có sức khỏe yếu, không phù hợp, chấm dứt hợp đồng sớm để tối ưu hóa nguồn nhân lực trong Công ty.

- Đối với các lao động được xác định là dôi dư, xem xét việc đào tạo lại một số ngành nghề cần thiết để bổ sung cho các vị trí còn thiếu trong dây chuyền sản xuất nếu việc tuyển dụng mới gặp khó khăn.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Rà soát chức năng, nhiệm vụ, lao động của các bộ phận, phòng ban, phân xưởng, xem xét việc sáp nhập một số bộ phận với nhau để giảm đầu mỗi công việc, giảm lao động quản lý, đồng thời tối ưu hóa công tác quản lý và điều hành.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Kinh tế thế giới năm 2026 dự báo sẽ có nhiều biến động khó đoán định. Xung đột quân sự, biến động chính trị, bất ổn leo thang tại một số quốc gia, khu vực; việc điều chỉnh chính sách của các nước lớn tiềm ẩn nhiều rủi ro tác động đến ổn định thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực và các vấn đề địa chính trị khu vực, toàn cầu.

- Tình hình kinh tế trong nước theo dự báo triển vọng tăng trưởng tích cực, đầu tư công được thúc đẩy, cùng với việc hoàn thiện quy hoạch các cấp, thị trường bất động sản được dự báo sẽ phục hồi và khởi sắc... những yếu tố này sẽ có những tác động tích cực đến ngành thép. Tuy nhiên, các doanh nghiệp sản xuất tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn như: Sự gia tăng nhập khẩu thép giá rẻ từ Trung Quốc có thể gây áp lực lên các doanh nghiệp trong nước, giá nguyên liệu thô như quặng sắt và than cốc có thể biến động mạnh, ảnh hưởng đến thị phần, chi phí sản xuất và lợi nhuận của các doanh nghiệp thép; các quốc gia nhập khẩu có thể áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại như thuế chống bán phá giá đối với thép Việt Nam, ảnh hưởng đến khả năng xuất khẩu và tạo ra áp lực cạnh tranh trong nước.

Trên cơ sở nhận định tình hình thị trường thép năm 2026 và qua phân tích đánh giá có thể thấy năm 2026 ngành thép vẫn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, phức tạp.

Trong bối cảnh đó, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2026	GHI CHÚ
1	Giá trị SXCN (giá T.tế)	Tỷ đồng	10.770	
2	Thép cán SX	Tấn	785.000	
3	Tiêu thụ thép cán	"	785.000	
4	Tổng doanh thu (BCR)	Tỷ đồng	15.731	
5	Lợi nhuận trước thuế (BCR)	"	6,382	
6	Nộp ngân sách	"	239,372	
7	Lao động bình quân	Người	3.060	
8	Lương bình quân	Tr.đ/ng/th	11,178	

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

5.1. Về Dự án cải tạo mở rộng sản xuất Giai đoạn 2 - Công ty Gang thép Thái Nguyên:

Dự án mở rộng Gang thép giai đoạn 2 - Công ty Gang thép Thái Nguyên (“Dự án”) được khởi công từ năm 2007 nhưng tạm dừng thi công từ năm 2013 đến nay do nhiều vướng mắc.

Thực hiện chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền, ngày 17/4/2025 TISCO và MCC đã ký Thỏa thuận chấm dứt, thanh lý Hợp đồng số 01#EPC/TISCO-MCC (Thỏa thuận chấm dứt, thanh lý).

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Hiện tại, TISCO đang huy động mọi nguồn lực, tích cực, nghiêm túc thực hiện các chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, phối hợp với các bên liên quan thực hiện các nội dung công việc theo Thỏa thuận chấm dứt thanh lý, gồm: bàn giao vật tư, thiết bị, kết cấu thép; kiểm tra, ghi nhận hiện trạng thực tế công trình đã thi công; rà soát, lập hồ sơ quyết toán khối lượng/giá trị phần C; đàm phán ký Thỏa thuận chấm dứt, thanh lý các hợp đồng thầu phụ ba bên ký giữa TISCO, MCC và các nhà thầu phụ Việt Nam; báo cáo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt những nội dung vượt quá thẩm quyền.

5.2. Về quyết định xử lý vi phạm hành chính số 1165/QĐ-XPHC đối với hành vi kê khai không đúng phí bảo vệ môi trường đối với quặng nghèo nguyên khai đã khai thác từ năm 2017 đến năm 2024 tại Mỏ sắt Tiến Bộ: Công ty đã nộp đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân khu vực I Thái Nguyên, hiện vụ việc đang trong thời gian hoà giải.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Các chỉ tiêu môi trường đều đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, các chỉ tiêu tiêu hao điện, nước đều đảm bảo định mức giao.

Riêng một số chỉ tiêu tiêu hao khâu luyện thép cao hơn định mức là do trong năm 2025, Công ty tiến hành sửa chữa lớn lò cao số 2, sản lượng gang lỏng giảm nên dẫn đến các chỉ tiêu tăng lên.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty luôn chăm lo chu đáo về đời sống, vật chất, văn hóa tinh thần cho người lao động, các chế độ chính sách của người lao động được quan tâm giải quyết kịp thời; thăm hỏi các gia đình CNVC-LĐ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình chính sách. Tổ chức cho người lao động khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề, tổ chức sinh nhật, thăm hỏi, hiếu hỷ; duy trì các hoạt động tuyên truyền, văn hóa thể thao được người lao động tích cực hưởng ứng, tham gia.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty ủng hộ tích cực các hoạt động từ thiện xã hội tại địa phương; tham gia các hoạt động phong trào do địa phương phát động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá kết quả thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Trước những điều kiện SXKD hết sức khó khăn trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã chủ động nhận định, phân tích đúng tình hình, đề ra các mục tiêu, định hướng phù hợp với thực tế. Đồng thời, đề ra nhiều giải pháp quản lý, chỉ đạo triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động, nội bộ đoàn kết thống nhất. Trong năm hoạt động của Công ty có nhiều mặt nổi bật như công tác quản trị doanh nghiệp, việc triển khai các nội dung công việc theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về xử lý Dự án Tisco 2; xây dựng các phương án xử lý tiếp theo đối với Dự án; làm việc với Tập đoàn TMK của Nga về việc hợp tác đầu tư, kỹ thuật, thương mại; kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh đạt được nhiều kết quả tích cực, hầu hết các chỉ tiêu thực hiện đều vượt kế hoạch và tăng trưởng so với cùng kỳ, sản lượng sản xuất và tiêu thụ thép cán tăng trưởng cao, kết quả SXKD có lợi nhuận.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

2. Kết quả giám sát Ban điều hành

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị, phòng ban Công ty đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Công ty và tuân thủ pháp luật liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, triển khai áp dụng các giải pháp kỹ thuật tại các khâu sản xuất, tiết giảm chi phí, hạ giá thành. Đồng thời, bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các chủ trương, quyết sách nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tổ chức thực hiện đồng bộ các quy định của Công ty.

Công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc luôn được quan tâm và đảm bảo Ban điều hành thực hiện theo định hướng chiến lược của Công ty. Qua kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị nắm bắt được tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị thành viên để có biện pháp chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời đối với các phòng ban chức năng và các đơn vị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

3.1. Trên cơ sở các mục tiêu định hướng của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng của Công ty. Đồng thời, tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát, quản lý vốn và người đại diện của Công ty tại các doanh nghiệp khác.

3.2. Tiếp tục bám sát, theo dõi sát sao diễn biến tình hình kinh tế thế giới, trong nước và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chủ động phân tích nắm bắt tình hình để có những nhận định, đánh giá đúng đắn, từ đó kịp thời đưa ra những quyết sách, các biện pháp quản lý, chỉ đạo phù hợp, định hướng cho Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất.

3.3. Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản trị Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng quản trị, đồng thời tiếp tục duy trì tổ chức chế độ họp theo đúng quy định.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Chức vụ điều hành	Ghi chú
1	Nghiêm Xuân Đa	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	
2	Nguyễn Minh Hạnh	Thành viên HĐQT	Tổng Giám đốc	
3	Trần Thái Dũng	Thành viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	Bầu ngày 26/4/2025
4	Thiều Đình Tính	Thành viên HĐQT	Không điều hành	Bầu ngày 26/4/2025
5	Trần Trọng Mạnh	TV HĐQT chuyên trách	Không điều hành	

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

6	Lê Thành Thực	Thành viên HĐQT	Không điều hành	
7	Nguyễn Thị Nguyệt	Thành viên HĐQT	Không điều hành	<i>Bầu ngày 26/4/2025</i>
8	Trần Quang Tiến	Thành viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	<i>Miễn nhiệm 26/4/2025</i>
9	Lê Minh Tú	Thành viên HĐQT	Không điều hành	<i>Miễn nhiệm 26/4/2025</i>
10	Lê Hồng Khuê	Thành viên HĐQT	Không điều hành	<i>Miễn nhiệm 26/4/2025</i>

b) Giới thiệu các thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Minh Hạnh-Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (xem phần Ban điều hành).

Ông Trần Thái Dũng-Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc(xem phần Ban điều hành)

Ông Nghiêm Xuân Đa - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 29/5/1966
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế Tài chính
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 27.508.000 cổ phần

Ông Thiệu Đình Tính - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 15/5/1979
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: Trung cấp
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 21.528.000 cổ phần

Ông Trần Trọng Mạnh - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 09/9/1984
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Khoa học và kỹ thuật vật liệu
- Lý luận chính trị: Trung cấp
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 21.528.000 cổ phần

Ông Lê Thành Thực - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 15/8/1978
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 14.203.100 cổ phần

Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 28/11/1975
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 22.596.900 cổ phần

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Năm 2025 Công ty đối mặt với nhiều rủi ro và thách thức, với tinh thần trách nhiệm cao Hội đồng quản trị đã xây dựng và ban hành nghị quyết, đồng thời tích cực phối hợp với Ban điều hành Công ty triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động, nội bộ đoàn kết thống nhất.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả trong hoạt động của Ban điều hành. Năm 2025, chế độ họp của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ hàng quý và xin ý kiến biểu quyết bằng văn bản qua thư điện tử (email), trong cuộc họp định kỳ hàng quý tập trung kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện của Ban điều hành, đồng thời trao đổi, bàn bạc, thông qua chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ giao cho Ban điều hành thực hiện ở các quý tiếp theo, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 45 Nghị quyết, 10 Quyết định, thống nhất thông qua các nội dung công tác theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ Công ty; Qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị đã có ý kiến tham gia vào những hoạt động quan trọng của Công ty và đã đưa ra những quyết định về chủ trương, phương hướng trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tài chính, kỹ thuật, tái cơ cấu trong năm 2025.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025; Đại hội đã thông qua báo cáo, tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty;

Tập trung đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, đề có giải pháp tích cực, chủ động thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 đã thông qua. Chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phát huy công suất, đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành; đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường; tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu.

Việc công bố thông tin được thực hiện đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ các quy định về nội dung.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách quyết liệt, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của các cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

2.1.1 Danh sách Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Anh Dũng	Trưởng ban	
2	Nguyễn Thị Huệ	Thành viên	
3	Đỗ Quang Kiên	Thành viên	Bầu ngày 26/4/2025
4	Bùi Quang Hưng	Thành viên	
5	Nguyễn Hồng Văn	Thành viên	
6	Nguyễn Thúy Hà	Thành viên	Miễn nhiệm 26/4/2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

2.1.2. Giới thiệu các thành viên Ban kiểm soát

Ông Trần Anh Dũng - Trưởng Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 25/12/1967
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính
- Lý luận chính trị: Trung cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần

Bà Nguyễn Thị Huệ - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 07/9/1979
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Ông Đỗ Quang Kiên - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 09/9/1984
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Ông Nguyễn Hồng Văn - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 12/10/1983
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Địa lý nhân văn

Ông Bùi Quang Hưng - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 31/8/1984
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Kiểm toán

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã bám sát Nghị quyết số 59/NQ-GTTN ngày 26/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty, xây dựng chương trình hoạt động để triển khai các công tác:

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị thành viên. Giám sát việc thực thi Pháp luật và thực hiện các quy chế, quy định mà Công ty đã ban hành.

- Xem xét trình tự thủ tục ban hành văn bản của Công ty đối chiếu với các quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty đối với các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản lý điều hành.

- Thẩm định Báo cáo Tài chính riêng và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2024; lập Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả công tác kiểm tra giám sát năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty.

- Thẩm định Báo cáo Tài chính riêng và Báo cáo Tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2025.

- Thực hiện việc kiểm soát các đơn vị thành viên Công ty theo kế hoạch và chuyên đề tại Mô sắt Tiến Bộ, Nhà máy Cán thép Lưu xá, Nhà máy Cán thép Thái Nguyên, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Xí nghiệp Năng lượng, Mỏ Quắc zít Phú Thọ, Nhà máy Cốc Hoá, Mỏ than Phấn Mễ, Nhà máy cán thép Lưu Xá, Xí nghiệp Vận tải Đường sắt để đánh giá sự tuân thủ của đơn vị đối với các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Chỉ thị của Tổng Giám đốc Công ty và các quy định của Nhà nước về quản lý sản xuất, quản lý chi phí, giá thành, định mức tiêu hao. Qua kiểm tra giám sát ban kiểm soát nhận thấy các đơn vị đã tuân thủ nghiêm các quy định của Nhà nước cũng như của Công ty.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát năm 2025:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	CHI LƯƠNG		THÙ LAO	TỔNG	GHI CHÚ
			LƯƠNG THÁNG	CHI THEO QĐ; PC, KN			
1	2	3	4	5	6	7=4+5+6	8
1	Nghiêm Xuân Đa	CT HĐQT			72.000.000	72.000.000	
2	Nguyễn Minh Hạnh	UVHĐQT - TGD	359.250.000	66.098.000		425.348.000	
3	Trần Thái Dũng	UVHĐQT - PTGD	184.532.410	18.452.000		202.984.410	
4	Thiều Đình Tính	UVHĐQT			40.000.000	40.000.000	
5	Trần Trọng Mạnh	UVHĐQT	306.750.000	31.666.667		338.416.667	
6	Lê Thành Thực	UVHĐQT			60.000.000	60.000.000	
7	Nguyễn Thị Nguyệt	UVHĐQT			40.000.000	40.000.000	
8	Hà Tuấn Hưng	UVHĐQT - PTGD	302.250.000	56.490.000		358.740.000	
9	Trần Quang Tiến	UVHĐQT - PTGD	183.984.746	38.970.000		222.954.746	
10	Lê Hồng Khuê	UVHĐQT			20.000.000	20.000.000	
11	Lê Minh Tú	UVHĐQT			20.000.000	20.000.000	
12	Hoàng Danh Sơn	KTT	280.200.000	46.326.000		326.526.000	
13	Trần Anh Dũng	TBKS	280.200.000	43.628.000		323.828.000	
14	Nguyễn Thị Huệ	UV BKS	119.400.000	21.400.000		140.800.000	
15	Nguyễn Hồng Văn	TVBKS			42.000.000	42.000.000	
16	Nguyễn Thúy Hà	UVBKS-TH			14.000.000	14.000.000	
17	Bùi Quang Hưng	UVBKS-TH			42.000.000	42.000.000	
18	Đỗ Quang Kiên	UVBKS-TH			28.000.000	28.000.000	
	TỔNG CỘNG		2.016.567.156	323.030.667	378.000.000	2.717.597.823	

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không

STT	Người thực hiện giao dịch	Người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không

d) Đánh giá về việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Công ty thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Công ty đã công bố thông tin Báo cáo tài chính ngày 12/3/2026. Quý cổ đông xem chi tiết Báo cáo tài chính đã công bố tại Mục “Quan hệ cổ đông”, địa chỉ: website: tisco.com.vn/.

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước (b/c);
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội(b/c);
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Tổng Giám đốc, Các Phó TGD Công ty;
- Lưu: VT, VP (T.15bản).

(Chữ ký và đóng dấu của người nhận)

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Hạnh